TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Thúy Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Thà

2. Ông Nguyễn Văn Vỹ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lài – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội *tham gia phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Tư** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vương Việt H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 13 ngõ 299/18, đường H.M, phường H.V.T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*

- Bị đơn: **Chị Nghiêm Hồng L,** sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 13 ngõ 299/18, đường H.M, phường H.V.T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Vương Việt H:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/3/2024, bản tự khai ngày 01/4/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và chị Nghiêm Hồng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H.G, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 17/7/2007. Trước khi kết hôn với chị L, tôi đã kết hôn 01 lần và đã ly hôn. Sau khi kết hôn, tôi và chị L ở tại số 13 ngõ 299/18, đường H.M, phường H.V.T,

quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vợ chồng tôi chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên chúng tôi thường xuyên phát sinh mẫu thuẫn. Đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin được ly hôn chị Nghiêm Hồng L để tôi ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Tôi và chị L có 02 con chung là cháu Vương L T sinh ngày 28/10/2007 và cháu Vương L N sinh ngày 11/8/2011, hiện sức khỏe các cháu tốt, đang sống cùng chúng tôi tại số 13 ngõ 299/18, đường H.M, phường H.V.T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn tôi đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những nội dung trên anh H không có yêu cầu tòa án giải quyết nội dung nào khác nữa.

2. Ý kiến của bị đơn là chị Nghiêm Hồng L:

Tại bản tự khai ngày 05/4/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị L trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và anh Vương Việt H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/07/2007 tại UBND phường H.G, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn với anh H tôi chưa kết hôn lần nào, còn anh H đã kết hôn 01 lần và đã ly hôn. Sau khi kết hôn chúng tôi ở tại số 13 ngõ 299/18, đường H.M, phường H.V.T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Đến nay, anh H xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tôi đồng ý ly hôn anh H.

- Về con chung: Tôi và anh H có 02 con chung là cháu Vương L T sinh ngày 28/10/2007 và cháu Vương L N sinh ngày 11/8/2011, hiện sức khỏe các cháu tốt, đang sống cùng chúng tôi tại số 13 ngõ 299/18, đường H.M, phường H.V.T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn tôi đồng ý để anh H nuôi cả 02 con và tôi xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những nội dung trên chị L không có yêu cầu tòa án giải quyết nội dung nào khác nữa.

3.Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ như sau:

- Tại biên bản xác minh ngày 15/5/2024, ông Nguyễn Văn Tiến – tổ trưởng tổ 25 cho biết: Anh Vương Việt H, sinh năm 1979 và chị Nghiêm Hồng L, sinh năm 1979, sau khi kết hôn anh H và chị L sống cùng bố mẹ đẻ anh H là ông Vương Tiến Đạt và bà Nguyễn Thị Thanh T. Quá trình chung sống tại địa chỉ trên tổ dân phố không thấy phát sinh mẫu thuẫn ra ngoài, còn mâu thuẫn nội bộ tổ dân phố không biết rõ. Hiện nay anh H và chị L vẫn đang ở cùng ông Đạt và bà T. Anh H làm đơn xin ly hôn chị L, tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh H và chị L có 02 con chung là: Vương L T sinh năm 2007 và Vương L N sinh năm 2011. Hiện hai cháu đang ở cùng bố mẹ và ông bà nội. Nếu phải giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các cháu. Về tài sản, nhà ở chung của anh H và chị L tổ dân phố không biết rõ.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/5/2024, Bà Nguyễn Thị Thanh T (mẹ đẻ của anh H) cho biết: Anh H và chị Nghiêm Hồng L sau khi kết hôn ở cùng ông bà tại số 13 ngõ 299/18 đường H.M, phường H.V.T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống khác nhau, gia đình chúng tôi đã kHên bảo nhưng anh H và chị L không đồng ý tiếp tục chung sống với nhau nên do anh H và chị L quyết định mọi việc. Hiện nay anh H, chị L và 02 con của anh H và chị L đang ở với vợ chồng tôi tại địa chỉ trên. Anh H và chị L làm tự do. Chị L thường xuyên về nhà giờ giấc thất thường, về muộn. Tôi không biết chị L và anh H làm ở đâu. Chị L khi về nhà tôi đã giao lại các văn bản tôi nhận hộ chị L. Tôi thấy chị L nói chị đồng ý ly hôn nhưng chị không đến Tòa làm việc. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

4. *Tại phiên tòa:*

Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể giải quyết được, do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh xác định không

còn tình cảm với chị L và xác định vợ chồng anh không thể quay lại chung sống được nữa. Mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là cháu Vương L T sinh ngày 28/10/2007 và cháu Vương L N sinh ngày 11/8/2011, hiện sức khỏe các cháu tốt, đang sống cùng bố mẹ và ông bà nội. Khi ly hôn anh đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn, chị trình bày đồng ý ly hôn anh Vương Việt H. Chị và anh H có 02 con chung là cháu Vương L T sinh ngày 28/10/2007 và cháu Vương L N sinh ngày 11/8/2011, hiện sức khỏe các cháu tốt, đang sống cùng bố mẹ và ông bà nội. Nếu ly hôn chị đồng ý để anh H được trực tiếp chăm sóc con chung và chị xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai phát biểu ý kiến:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý vụ án và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định như sau: Anh H và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không chung quan điểm sống, xác định hôn nhân không có hạnh phúc. Anh H xin ly hôn chị L là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H với chị L.

Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là cháu Vương L T sinh ngày 28/10/2007 và cháu Vương L N sinh ngày 11/8/2011, hiện sức khỏe các cháu tốt, đang sống cùng bố mẹ và ông bà nội. Khi ly hôn anh H và chị L đều đồng ý để anh H được trực tiếp chăm sóc con chung. Đề nghị Tòa án áp dụng

Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nhà ở chung và vay nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nguyên đơn anh Vương Việt H khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là chị Nghiêm Hồng L, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, chị L hiện sống tại số 13 ngõ 299/18 đường H.M, phường H.V.T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

[2]. Về nội dung:

- Về tình cảm: Anh H và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND phường H.G, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 17/7/2007, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh H và chị L không có cùng quan điểm sống, không thể hòa hợp, không còn tin tưởng nhau. Từ năm 2022 đến nay, mẫu thuẫn phát sinh liên tục. Bản thân chị L cũng xác định tình cảm không còn, chị đồng ý ly hôn anh H. Qua đó thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng và không có khả năng khắc phục được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với các điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị L.

- Về con chung: Xác nhận anh H và chị L có 02 con chung là cháu Vương L T sinh ngày 28/10/2007 và cháu Vương L N sinh ngày 11/8/2011, hiện sức khỏe các cháu tốt, đang sống cùng bố mẹ và ông bà nội. Khi ly hôn anh H và chị L đều đồng ý để anh H được trực tiếp chăm sóc con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị L từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho

đến khi có sự thay đổi khác. Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và vay nợ chung: anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh H là nguyên đơn xin ly hôn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 51, 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 24; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vương Việt H đối với chị Nghiêm Hồng L. Anh H được ly hôn chị L.

2. Về con chung: Xác nhận anh Vương Việt H và chị Nghiêm Hồng L có 02 con chung là cháu cháu Vương L T sinh ngày 28/10/2007 và cháu Vương L N sinh ngày 11/8/2011, giao hai con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị L từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011351 ngày 28/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Anh H đã chấp hành xong tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà